

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH XÃ VĨNH HÒA NĂM 2024

Vĩnh Hòa, tháng 01 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /QĐ-UBND

Vĩnh Hòa, ngày **08** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

" Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán ngân sách xã và kế hoạch đầu tư công năm 2024"

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 4094/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Ninh Giang về việc giao quyền thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND các xã, Thị trấn trên địa bàn huyện Ninh Giang năm 2024.

Căn cứ Quyết định số: 4668/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Ninh Giang "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024";

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Vĩnh Hòa " Về việc phê chuẩn dự toán và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2024";
Theo đề nghị của công chức Tài chính- Kế toán - Ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách xã và kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho các Ban, ngành đoàn thể trong xã với tổng số tiền là: **9.267.181.000 đồng.**

Bằng chữ: Chín tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm tám mươi một nghìn đồng.

1. Tổng dự toán thu ngân sách xã là;

9.267.181.000 đồng.

Trong đó;

- Các khoản thu cân đối chi thường xuyên;

5.517.181.000 đồng.

- Thu từ tiền đất đai dư xen kẹp và cấp QSDĐ;

3.750.000.000 đồng.

2. Tổng dự toán chi ngân sách xã là ;

9.267.181.000 đồng.

Trong đó:

- Chi thường xuyên là:

5.517.181.000 đồng.



- Chi XDCB:

3.750.000.000 đồng.

(Có dự toán kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách xã và kế hoạch đầu tư công năm 2024, các ngành, các bộ phận thụ hưởng ngân sách lập kế hoạch chi cụ thể, hợp lý có hiệu quả để phục vụ cho hoạt động của ngành mình và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo an ninh, Quốc phòng tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Văn phòng HĐND& UBND xã; CC.Tài chính- Kế toán xã và các Ông (bà) Trưởng ban ngành, đoàn thể, trong xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Xuân Thiêm



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **53** /NQ-HĐND

Vĩnh Hòa, ngày **28** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Dự toán thu-chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH HÒA
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân
dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân
sách nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 48 /TTr-UBND, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân xã Vĩnh Hòa về Dự thảo Nghị quyết về dự toán thu- chi ngân sách và
phương án phân bổ ngân sách năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã
hội, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng
nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2024 như sau: (có phụ lục chi tiết kèm theo).

1. Tổng thu- chi ngân sách năm 2024

1.1. Tổng thu ngân sách năm 2024: 9.267.181.000 đồng

1.2. Tổng chi ngân sách năm 2024: 9.267.181.000 đồng

2. Phương án phân bổ ngân sách năm 2024

2.1. Chi quản lý nhà nước: 2.317.799.440. đồng

2.2. Chi An ninh xã hội: 83.400.000 đồng.

2.3. Chi hoạt động quốc phòng: 404.500.000 đồng

2.4. Chi sự nghiệp Y tế: 18.243.000 đồng

2.5. Chi cho HĐND xã: 140.000.000 đồng

2.6. Chi sự nghiệp văn hoá- Thông tin TDTT: 25.000.000 đồng

2.7. Chi Đài truyền thanh: 63.504.000 đồng

- 2.8. Chi khối Đảng: 943.026.000 đồng
2.9. Chi cho MTTQ: 365.940.000 đồng
2.10. Chi cho ĐTNCSHCM: 236.784.000 đồng
2.11. Chi Hội phụ nữ: 207.326.640 đồng
2.12. Chi cho Hội nông dân: 161.410.000 đồng
2.13. Chi Hội cựu chiến binh: 147.467.920 đồng
2.14. Chi sự nghiệp xã hội: 240.716.000 đồng
2.15. Chi SN nông lâm thủy lợi: 28.790.000 đồng
2.16. Chi cho giao thông: 34.200.000 đồng
2.17. Chi Dự phòng: 68.800.000 đồng
2.18. Chi XDCB: 3.750.000.000 đồng

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hòa khóa XXII kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng tư pháp;
- Đại biểu HĐND huyện (ứng cử tại xã);
- BCH Đảng bộ, TT HĐND xã;
- UBND, TT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Hà Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN
THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Ninh
Căn cứ nghị quyết số 53/ NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Vĩnh Hòa
Căn cứ quyết định số 05 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Vĩnh Hòa
Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương năm 2024;
UBND xã Vĩnh Hòa lập dự toán thu ngân sách xã năm 2024 như sau:
MQHNS : 1075538; Tài khoản : 7111.4.1075538; MĐB : 11185; Mã cấp NS: 4; Mã nguồn: 13
Đơn vị tính : đồng

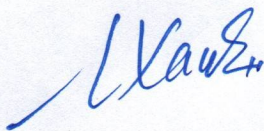
Số TT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Mục	Số tiền
1	Thu từ quỹ đất công	860			3900	125.000.000
2	Phí, lệ phí	860			2100	11.000.000
3	Lệ phí môn bài	857			2850	9.000.000
4	Thuê sử dụng đất phi NN	857			1600	33.500.000
5	Thuê TNCN từ hộ KD	857			1000	29.300.000
6	Thuê giá trị gia tăng từ hộ KD	857			1700	58.600.000
7	Lệ phí trước bạ Nhà, đất	857			2800	60.000.000
8	Thu các khoản điều tiết khác	857			4900	35.000.000
9	Kinh phí dự phòng	860			4651	68.800.000
10	Thu bổ sung từ NS cấp trên	860			4650	5.086.981.000
	Cộng					5.517.181.000

Số tiền bằng chữ: (Năm tỉ năm trăm mười bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng)

Vĩnh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2024

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH



Hà Thị Xanh




Nguyễn Xuân Thiêm

CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Ninh Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ nghị quyết số 53 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Vĩnh Hòa về việc phê chuẩn dự toán và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Vĩnh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương năm 2024;

Căn cứ dự toán thu ngân sách xã năm 2024 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Vĩnh Hòa;

UBND xã Vĩnh Hòa lập dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2024 như sau:

MQHNS : 1075538; Tài khoản : 9527.4.1075538; MĐB : 11185; Mã cấp NS: 4; Mã nguồn: 13

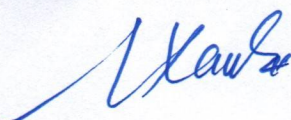
Đơn vị tính :đồng

Số TT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền
1	Quản lý nhà nước	800	340	341	2.526.599.440
2	An ninh trật tự	800	040	041	83.400.000
3	Quốc phòng địa phương	800	010	011	404.500.000
4	Hoạt động của Đảng	800	340	351	943.260.000
5	Mặt trận tổ quốc, Các đoàn thể	800	340	361	1.118.968.560
6	Sự nghiệp xã hội	800	370	398	240.716.000
7	Sự nghiệp truyền thanh	800	190	191	63.504.000
8	Sự nghiệp văn hóa - TDTT	800	160	161	25.000.000
9	Sự nghiệp trồng trọt và chăn nuôi	800	280	281	28.790.000
10	Sự nghiệp giao thông	800	280	292	34.200.000
11	Hội người cao tuổi, TNXP, hội đặc thù	800	340	362	30.000.000
12	Chi Sự nghiệp y tế	800	130	132	18.243.000
	Cộng				5.517.181.000

Số tiền bằng chữ: (Năm tỉ năm trăm mười bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng)

Vĩnh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2024

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Hà Thị Xanh

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thiêm

Đơn vị dự toán: UBND xã Vĩnh Hòa

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN NĂM 2024

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định giao dự toán		Mã tài khoản dự toán		Mã phân cấp DVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NS	Số tiền		Số lô bút toán ID, số giao dịch Dossier	
			Số	Ngày									Nợ	Có		
Tổng cộng																
1	Chi thường xuyên (hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể)	Cấp 0	4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	010	99999	0368	29	5.517.181.000	5.517.181.000	
2			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	040	99999	0368	29		404.500.000	
3			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	160	99999	0368	29		83.400.000	
4			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	190	99999	0368	29		15.000.000	
5			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	220	99999	0368	29		63.504.000	
6			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	280	99999	0368	29		10.000.000	
7			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	340	99999	0368	29		62.990.000	
8			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	370	99999	0368	29		4.618.828.000	
9			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9213	4	1075538	999	130	99999	0368	29		240.716.000	
1	Chi thường xuyên (hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể)	Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	011	00000	0368	13	404.500.000		
2			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	041	00000	0368	13	83.400.000		
3			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	161	00000	0368	13	25.000.000		
4			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	191	00000	0368	13	63.504.000		
5			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	281	00000	0368	13	28.790.000		
6			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	292	00000	0368	13	34.200.000		
7			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	341	00000	0368	13	2.526.599.440		
8			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	351	00000	0368	13	943.260.000		
9			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	361	00000	0368	13	1.118.968.560		
10			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	362	00000	0368	13	30.000.000		
11			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	398	00000	0368	13	240.716.000		
12			4668//QB-UBND	26/12//2022	01	9527	4	1075538	800	132	00000	0368	13	18.243.000		